

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 264/2023/DSPT

Ngày: 13/6 /2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng, đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Hồng Dung

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố Cần thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Lâm Thành
Them - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022
về “*Tranh chấp các hợp đồng tín dụng, đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm 141/2022/DSST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Toà
án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 297/2023/QĐPT-DS ngày
10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1)

Trụ sở: Tầng 1 & tầng 2 Tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ
Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, phường B, quận B, thành phố Hồ
Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: **Hàn Ngọc V** – Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông **Dương Văn B** (vắng mặt); ông
Nguyễn Hải T -sinh năm 1992 (có mặt) ; ông **Đặng Nhật D** - sinh năm 1997 (có
mặt). (Văn bản ủy quyền ngày 10.5.2021).

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P - Số B, U, phường B, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: C, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Bà **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số B, T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ;

Tạm trú: Số C, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Trần Ngọc Đ**, sinh năm 1970

Văn bản ủy quyền ngày 29.3.2021.

Địa chỉ: Số A, Cách mạng tháng 8, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Lô C, tổ B, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

4. ***Người kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan: Bà Nguyễn Thanh N.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 01.12.2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Vào ngày 8/8/2019 : Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt là ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn H số hợp đồng 1725532.19, để vay số tiền 615.000.000đồng, mục đích vay để trả nợ, thời hạn vay 180 tháng, lãi suất 10,3%/năm, ngày giải ngân là 12.8.2019, ngày 14.8.2019 có mở thẻ tín dụng VIB Cash Back, số thẻ 513892000016989 cho ông H số tiền hạn mức cấp thẻ 60.000.000 đồng. Khi vay có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 2893, tờ bản đồ số 02, diện tích 153,2m², tọa lạc tại khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BD 495757, cấp ngày 16.3.2011 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ cấp và được chỉnh lý sang tên cho ông H ngày 28.5.2018 theo hợp đồng thế chấp số 1394482.19(A), ngày 12.8.2019, hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 7019867.19 ngày 08.8.2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ 15.01.2020. Nay yêu cầu ông H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày khởi kiện ngày 01.12.2020 theo hợp đồng tín dụng là 686.969.145đồng (trong đó tiền gốc 601.332.000đồng, lãi 85.637.145đồng), khoản

tiền mở thẻ tín dụng là 110.175.844đồng (tiền gốc 54.308.705 đồng, lãi 55.867.129đồng, phí thẻ 39.518.450đồng). Tổng hai khoản ông H phải thanh toán là: 797.144.979đồng (gốc: 655.640.705đồng; tiền lãi: 101.985.824đồng; phí thẻ 39.518.450đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn cho đến khi ông H thực hiện thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp ông H không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì nguyên đơn được quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 2893, tờ bản đồ số 2 có địa chỉ tại khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BD 495757, số vào sổ cấp GCN: CH 01314 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ cấp ngày 16.3.2011 chính lý sang tên cho ông H ngày 28.5.2018 và bao gồm nhưng không giới hạn các vật phụ, hoa lợi, lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản thế chấp tài sản hay tiền đền bù, bồi thường của cơ quan nhà nước hoặc bên thứ ba bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm ký giữa ông H và công ty B2 được Ngân hàng chấp thuận. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông H đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với nguyên đơn. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho nguyên đơn.

** Trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn H không đến theo triệu tập của Tòa án và theo xác minh của ông H đã không còn ở địa phương nên Tòa án làm các thủ tục Thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo thủ tục chung.*

**** Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 19.5.2021; biên bản hòa giải 29.8.2022, đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thanh N trình bày ý kiến và yêu cầu độc lập:***

Yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả lại đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4, xây dựng năm 2018, diện tích xây dựng 100m², kết cấu bê tông cốt thép, vách gạch, tường riêng, nền lót gạch men, mái tôn tại thửa số 2839, diện tích 153,2m², tọa lạc tại khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: CH 01314.

Về nguồn gốc đất: Bà Nguyễn Thanh N có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Huỳnh Thị Diễm T1, sinh năm 1993, địa chỉ: số C, khu V, phường P,

quận C, thành phố Cần Thơ. Giữa bà N và ông H có thỏa thuận bà N để cho ông H đứng tên hợp đồng chuyển nhượng nhưng tiền do bà N bỏ ra. Sau đó ông H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông H thế chấp cho Ngân hàng Q và bà N có biết và đồng ý, việc vay tiền là dùng cho cá nhân ông H. Bà N có đóng lãi cho Ngân hàng thế ông H hai lần với số tiền với 9.400.000đồng vì ông H không có khả năng thanh toán và bà N không muốn tài sản phát mãi.

Khi thỏa thuận cho ông H đứng tên quyền sử dụng đất có lập tờ cam Tờ cam kết đứng tên dùm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23.11.2019 (đính chính lại là ngày 28.6.2019 viết tay). Trong tờ cam kết ông H cam kết sau 05 năm trả hết nợ ngân hàng sẽ trả lại đất cho bà N.

Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà N thì bà N đồng ý phát mãi tài sản mà ông H đã thế chấp. Nếu giá trị tài sản phát mãi dư thì Ngân hàng phải trả ông H hoặc bà N. Nếu giá trị tài sản phát mãi không đủ để thanh toán thì ông H là người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu độc lập của bà N thì bà N vẫn đồng ý phát mãi tài sản mà ông H đã thế chấp cho nguyên đơn. Nếu giá trị tài sản phát mãi dư thì Ngân hàng phải trả cho ông H hoặc bà N. Nếu tài sản phát mãi không đủ để thanh toán thì ông H là người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại Bản án sơ thẩm số: 141/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q toàn bộ nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/9/2022 tổng cộng số tiền là 1.209.084.934 đồng (*Một tỷ hai trăm lẻ chín triệu không trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi bốn đồng*) trong đó (khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 172532.19 nợ gốc: 601.332.000 đồng, nợ lãi: 308.827.112 đồng; khoản vay mở thẻ tín dụng VIB Cash Back, số thẻ 513892000016989 nợ gốc: 54.038.715 đồng, nợ lãi 50.162.104 đồng, phí thẻ 194.725,003 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tương ứng trong từng hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo đúng quy định của pháp luật để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 2893, tờ bản đồ số 02, diện tích 153,2m², tọa lạc tại khu vực T, phường P, quận C, thành phố C, số phát hành BD 495757, sổ vào sổ cấp GCN: CH01314, cấp ngày 13/5/2011 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ cấp và được chỉnh lý sang tên Nguyễn Văn H ngày 28/5/2018 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1394482.19 (A), ngày 12.8.2019 cả hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số 7019867.19 ngày 8/8/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí đăng báo và chi phí định giá và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thanh N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy án sơ thẩm, do cấp sơ thẩm vi phạm về thủ tục tố tụng và nội dung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

* Đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thanh N trình bày: Ông vẫn giữ yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do:

Về thủ tục tố tụng: Hiện nay trên nhà đất thế chấp có ông Nguyễn Trường G (là con của bà N) và bà N ở được xác nhận lưu trú của công an phường P, quận C từ trước khi ông H vay thế chấp tại Ngân hàng. Do đưa thiếu người tham gia tố tụng nên việc tuyên án của tòa án sơ thẩm là có sai sót. Bản án không tuyên giải quyết đối với việc bà N có yêu cầu độc lập, đến khi bà N kháng cáo cấp sơ thẩm mới ban hành bản án khác giải quyết bằng Quyết định sửa chữa bổ sung nội dung tuyên là không đúng quy định.

Về mặt nội dung: Khi ông H nợ nhưng ngân hàng không thực hiện việc thông báo nợ quá hạn theo Thông tư 39, trên đất có nhà của bà N sửa chữa xây dựng khi ông H thế chấp, bản án cũng chưa đánh giá xem xét quyền lợi của bà N. Hiện tại, bà N không còn chỗ ở nào khác. Cấp sơ thẩm chưa xem xét gì đối với yêu cầu độc lập của bà N.

****Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ.***

- Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo của bà N trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí nên phù hợp về mặt hình thức.

-Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bà N cho rằng thủ tục tố tụng án sơ thẩm không đưa ông Nguyễn Trường G vào để tham gia tố tụng. Theo xác nhận lưu trữ của công an phường P, quận C ngày 22/02/2021 thể hiện là thời gian ông G, bà N ở tại phần nhà đất đang thế chấp là từ tháng 7/2018 đến nay trước khi ông H thế chấp tại Ngân hàng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không đưa ông G vào tham gia tố tụng là chưa đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Mặt khác, bản án gốc với biên bản nghị án đều quyết định không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà N nhưng bản án ban hành lại không tuyên chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà N là chưa phù hợp.

Từ những vi phạm nêu trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bà N; áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tín dụng và đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế đã ký kết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu độc lập yêu cầu bị đơn trả lại tài sản là nhà và đất. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, đòi lại tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại quận C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Theo biên bản xác minh của Công an phường P, quận C, thành phố Cần Thơ thì ông Nguyễn Văn H có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Số C, khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, hiện tại không còn sinh sống ở địa

phương. Do ông Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án tiến hành các thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn H

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định tố tụng, nên cấp sơ thẩm và phúc thẩm căn cứ theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] *Về thủ tục hình thức kháng cáo:* Bà N có đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Để xét kháng cáo, cần đánh giá khách quan toàn diện nội dung, cần thiết phải xem xét lại toàn bộ hồ sơ các bên đã thực hiện đối chiếu với quy định của pháp luật.

[4] *Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thanh N:*

[4.1] Đại diện bà N xác định tại căn nhà thế chấp hiện nay nhà đất này do bà N và ông Nguyễn Trường G (con bà N) đang sinh sống quản lý. Việc lưu trú tại nhà đất này, bà N chứng minh xác định được thời gian bà N với ông G sinh sống từ trước khi Ngân hàng cho vay và nhận thế chấp. Kể cả khi thực hiện việc yêu cầu độc lập bà N cũng đã báo cho Tòa án cấp sơ thẩm về việc có sinh sống của ông G tại nhà đất thế chấp.

Trong Đơn đề nghị bổ sung yêu cầu độc lập ngày 08/5/2021 tại bút lục 122, 123, phía Bà N có thừa nhận do sơ xuất nên trong đơn yêu cầu đã nộp cho Tòa án sơ thẩm không ghi nhận bà và con trai bà đang cư trú tại nhà đất thế chấp đến khi dự phiên kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà mới phát hiện. Đây có phần lỗi của bà N, nên xác định lỗi khách quan khi hủy án cho cấp sơ thẩm.

Theo xác nhận lưu trú của công an phường P, quận C ngày 22/02/2021 thể hiện là thời gian ông G, bà N ở tại phần nhà đất đang thế chấp là từ tháng 7/2018 đến nay trước khi ông H thế chấp tại Ngân hàng. Vì vậy, kháng cáo của bà N cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa ông G vào tham gia tố tụng là có căn cứ nên cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo. Cần thiết đưa ông G vào tham gia tố tụng để khi tuyên buộc bàn giao tài sản khi xử lý phát mãi tài sản thế chấp sau này.

[4.2] Đối với việc bà N kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm không tuyên có chấp nhận yêu cầu hay không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà trong phần bản án bà được nhận.

Thấy rằng: Nội dung và phần nhận định của Tòa án đã có đề cập và nhận định liên quan đến yêu cầu độc lập. Tuy nhiên, phần quyết định và tuyên xử của bản án sơ

thẩm có sơ sót của khâu đánh máy có tuyên thiếu việc không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà N. Cấp phúc thẩm đánh giá cho rằng: sai sót này là do khách quan vì cấp sơ thẩm cũng đã có chữa bổ sung bản án sơ thẩm bằng Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án sơ thẩm số 46/2022/QĐ SCBSBA ngày 11/10/2022. Bản án chỉ nêu ra để cấp sơ thẩm lưu ý rút kinh nghiệm khi có sửa chữa bổ sung.

[5] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa hôm nay, bà N có cung cấp thêm “*Hóa đơn giá trị gia tăng*” thể hiện việc bà N đã thanh toán khi lắp đặt điện kế vô điện kế để theo đó xác định bà N là người ở trực tiếp sinh sống và quản lý tại nhà đất đang thế chấp. Chứng cứ này bà N mới cung cấp được cho thấy đương sự thiếu hợp tác trong quá trình giải quyết. Vì vậy, cấp sơ thẩm có đánh giá phân tích trong quá trình giải quyết sau này.

Hội đồng xét xử cũng không phân tích đánh giá, chỉ lưu ý trong quá trình xét xử lại cấp sơ thẩm có đánh giá xác minh về “*Tờ cam kết*” mà bà N xuất trình về việc thỏa thuận của bà N và ông H để làm rõ thời gian mà ông Huỳnh Văn M và Huỳnh Văn B1 xác nhận là thời điểm nào để giải quyết triệt để, đầy đủ các vấn đề liên quan về việc của việc đòi lại tài sản.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: chưa giải quyết.

Án phí dân sự phúc thẩm: không ai phải chịu nên bà N được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Nguyễn Thanh N: Hủy bản án sơ thẩm.

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 141/2022/DSST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng giữa các đương sự nêu trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm; Chi phí được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; Chi phí tố tụng khác: chưa giải quyết.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: không ai phải chịu.

Bà Nguyễn Thanh N được nhận lại số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008632 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 13/6/2023.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- Tòa án nhân dân Q. Cái Răng;
- Chi Cục THADSQ Cái Răng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang